

Số: /KH-SNN

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức tại các đơn vị
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - năm 2023

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 2314/SNV-TCBC&TCPCP ngày 30/12/2022 của Sở Nội vụ về việc thông báo biên chế năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-SNN ngày 05/01/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức và số lượng người làm việc năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 826/SNV-CCVC ngày 12/5/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Định về việc thỏa thuận nhu cầu, kế hoạch tuyển dụng viên chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tuyển chọn nguồn nhân lực có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm, vào làm việc tại các đơn

vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, dân chủ, chất lượng và đúng pháp luật để lựa chọn được những người có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Phải căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng; căn cứ vào chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao và đảm bảo phù hợp với lộ trình tinh giản biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các quy định hiện hành của pháp luật về tuyển dụng viên chức.

II. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHƯA SỬ DỤNG VÀ SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC CẦN TUYỂN

1. Số lượng người làm việc được giao: 145 người, trong đó:

- a) Đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật : 07 người.
- b) Đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y : 16 người.
- c) Đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục Thủy lợi : 10 người.
- d) Đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục Thủy sản : 15 người.
- đ) Trung tâm Khuyến nông : 38 người.
- e) Trung tâm Giống nông nghiệp : 28 người.
- g) Ban Quản lý Rừng đặc dụng An Toàn : 31 người.

2. Số lượng người làm việc chưa sử dụng: 42 người, trong đó:

- a) Đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật : 01 người.
- b) Đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục Thủy lợi : 03 người.
- c) Đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục Thủy sản : 11 người.
- d) Trung tâm Khuyến nông : 06 người.
- đ) Trung tâm Giống nông nghiệp : 09 người.
- e) Ban Quản lý Rừng đặc dụng An Toàn : 12 người.

3. Số lượng viên chức cần tuyển: 34 chỉ tiêu.

- a) Đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật : 01 chỉ tiêu.
- b) Đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục Thủy lợi : 03 chỉ tiêu.
- c) Đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục Thủy sản : 06 chỉ tiêu.

- d) Trung tâm Khuyến nông : 06 chỉ tiêu.
đ) Trung tâm Giống nông nghiệp : 06 chỉ tiêu.
e) Ban Quản lý Rừng đặc dụng An Toàn : 12 chỉ tiêu.

(Có phụ lục Nhu cầu tuyển dụng chi tiết kèm theo Kế hoạch này).

III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
b) Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định.
c) Có phiếu đăng ký dự tuyển viên chức.
d) Có lý lịch rõ ràng.
đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm.
e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG VÀ NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Phương thức tuyển dụng: Thông qua xét tuyển

Căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức và theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện việc tiếp nhận vào làm viên chức đối với các trường hợp theo mục VIII Kế hoạch này. Sau khi thực hiện việc tiếp nhận vào làm viên chức, nếu tại vị trí đăng ký dự tuyển đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có trường hợp được tiếp nhận vào làm viên chức, người dự tuyển không thuộc đối tượng tiếp nhận vào làm viên chức tại vị trí này được điều chuyển sang vị trí tuyển dụng khác nếu có chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo theo yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo và tổ chức xét tuyển đối với các chỉ tiêu tuyển dụng còn lại.

2. Hình thức, nội dung xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.
b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức thi: Phỏng vấn.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm: 100 điểm.

V. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục V Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng ở vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

VII. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (có mẫu Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này). Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức kèm theo 04 bì thư (có dán tem, ghi rõ họ tên và địa chỉ của thí sinh) và 02 ảnh 4x6 (mặt sau ghi rõ các thông tin của cá nhân về họ tên, ngày tháng năm sinh).

b) Người đăng ký dự tuyển viên chức kê khai đầy đủ các nội dung theo yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức và chịu trách nhiệm tính chính xác của các thông tin kê khai và tính hợp pháp của các văn bằng, chứng chỉ. Đồng thời, kê khai các văn bằng, chứng chỉ đã được các cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trước ngày nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức; không được sử dụng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận đã hoàn thành chờ cấp chứng chỉ để thay thế văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp theo quy định. Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2. Thời gian và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức

a) Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày, kể từ ngày 03/7/2023 đến ngày 02/8/2023.

b) Địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: số 77, đường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định). Số điện thoại liên hệ: 0256.3811449.

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển nêu trên hoặc gửi theo đường bưu chính (thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức được tính theo dấu bưu chính trên phong bì) hoặc qua trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại địa chỉ: snnptnt.binhdinhh.gov.vn (thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức được tính theo thời gian trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

VIII. TIẾP NHẬN VÀO LÀM VIÊN CHỨC

1. Căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức và theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tiếp nhận vào làm viên chức đối với các trường hợp sau:

a) Các trường hợp có ít nhất 05 năm công tác ở vị trí việc làm yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc thuộc các đối tượng quy định tại khoản này), gồm:

- Người đang là cán bộ, công chức cấp xã;
- Người đang ký hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của pháp luật;
- Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu;
- Người đang làm việc tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Người đang làm việc trong các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

b) Người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền đồng ý chuyển đến làm việc tại lực lượng vũ trang, cơ yếu, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Quy trình xem xét tiếp nhận vào viên chức

a) Khi xem xét tiếp nhận vào làm viên chức không giữ chức vụ quản lý đối với các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Mục này, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch. Thành phần Hội đồng kiểm tra, sát hạch được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

b) Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận. Hội đồng kiểm tra, sát hạch phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức thống nhất về hình thức và nội dung sát hạch trước khi thực hiện.
- Hội đồng kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch đã biểu quyết.
- Báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả kiểm tra, sát hạch.

- Hội đồng kiểm tra, sát hạch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

c) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định tiếp nhận theo thẩm quyền phân cấp.

3. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm viên chức

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

b) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

d) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

IX. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Tổ chức tiếp nhận vào làm viên chức

a) Thời gian: Tháng 8 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023.

b) Địa điểm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: số 77, đường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

2. Tổ chức xét tuyển

a) Tổ chức vòng 1:

- Thời gian: Tháng 9 năm 2023.

- Địa điểm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: số 77, đường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

b) Tổ chức vòng 2:

- Thời gian: Tháng 10 năm 2023.

- Địa điểm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: số 77, đường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

X. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí tổ chức tuyển dụng viên chức sử dụng từ nguồn thu phí dự tuyển của thí sinh theo quy định.

2. Mức thu phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

3. Thí sinh đã nộp phí dự tuyển, đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nhưng không tham gia thi tuyển sẽ không được hoàn trả phí dự tuyển.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức và các Ban giúp việc

a) Hội đồng kiểm tra, sát hạch (tiếp nhận vào làm viên chức): Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

b) Hội đồng xét tuyển viên chức: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

c) Các Ban giúp việc: Hội đồng xét tuyển viên chức quyết định thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi và Ban kiểm tra sát hạch để thực hiện thi phỏng vấn tại vòng 2.

2. Giao Trưởng phòng Tổ chức cán bộ tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; công khai trên Báo Bình Định và đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

c) Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch (tiếp nhận vào làm viên chức).

d) Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức.

đ) Quyết định thành lập Ban Giám sát xét tuyển viên chức.

3. Hội đồng kiểm tra, sát hạch (tiếp nhận vào làm viên chức), Hội đồng xét tuyển viên chức có trách nhiệm triển khai việc tuyển dụng viên chức theo đúng kế hoạch này; quyết định thành lập các Ban giúp việc; mời Ban Giám sát công tác tuyển dụng viên chức tham gia giám sát trong quá trình xét tuyển viên chức đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua phòng Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Website Sở;
- Các CQ, ĐV thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Phúc